

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:46/2020/HS-ST
Ngày 12-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Đang;

+ Bà Tạ Thị Thế.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Hữu V, sinh ngày 11/8/1978; nơi sinh: tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ 14, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu C (đã chết), con bà Nguyễn Thị K; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: tại bản án số 25/2009/HSST ngày 20/4/2009 Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, nay là thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Hữu V 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/7/2010.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2020 đến ngày 18/5/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Lệnh tạm giam số 24/CQĐT ngày 18/5/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.(có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH S.

Địa chỉ: số 815/4, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Kiều H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hải N, chức vụ: Giám đốc điều hành, theo Giấy ủy quyền ngày 04/6/2020. (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ NCL1 (vắng mặt).

+ NCL2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 15/5/2020 khi đi qua khu vực đường Lê Ngọc Hân thuộc tổ 4, phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp; Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Tam Điệp phối hợp với Công an phường Tây Sơn phát hiện có chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35A – 070.53 đang đỗ ở lề đường bên trái hướng đi ra Quốc lộ 1A, cánh cửa xe bên lái phía trước đang mở, trong xe có một nam thanh niên đang ngồi ở vị trí ghế lái. Thấy có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên đang ngồi ở ghế lái xe ô tô không xuất trình được giấy tờ tùy thân, khai tên Phạm Hữu V; V khai nhận là người có sử dụng ma túy, đồng thời dùng tay phải lấy từ hộc dưới chân cần số 02 gói nhỏ (một gói được bọc bên ngoài bằng giấy màu hồng, một gói được bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng có dòng chữ in) giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận đó là 02 gói Heroine của V mang theo để sử dụng cho bản thân. Tại chỗ Tổ công tác thu giữ 02 gói nhỏ, mở kiểm tra, bên trong 02 gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. Tổ công tác tiến hành niêm phong 02 gói nhỏ vào một phong bì giấy dán kín mép theo đúng quy định của pháp luật. Tổ công tác tiến hành kiểm tra chiếc xe ô tô, đã thu giữ tại ngăn đề đồ ở mặt táp lô ngay dưới bảng điều khiển 01 mảnh giấy bạc màu vàng đã bị than hóa một mặt, 01 bật lửa ga màu xanh đã cũ, 01 ví màu đen bên trong có 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Phạm Hữu V và số tiền 480.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng có bên trong gói nhỏ bọc giấy màu hồng, có khối lượng 0,1 gam ký hiệu M1 và cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng có bên trong gói nhỏ bọc giấy màu trắng có dòng chữ in, có khối lượng 0,06 gam ký hiệu M2 gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 123/KLGD – PC09 - MT ngày 18/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng

0,1076 gam; M2 có khối lượng 0,0669 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu ký hiệu M1, M2 là 0,1745 gam. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 16/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Phạm Hữu V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Hữu V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Hữu V từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 15/5/2020. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy dán kín niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 mảnh giấy màu hồng, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Phạm Hữu V; 01 phong bì giấy dán kín niêm phong, bên ngoài ghi số 123/KLGD-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: chất bột màu trắng còn lại trong các mẫu giám định ký hiệu M1=0,0537gam, M2=0,0227 gam đều là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 mảnh giấy bạc màu vàng đã bị than hóa; 01 bát lửa ga màu xanh đã cũ. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, người làm chứng trình bày: thấy V lấy 02 gói ma túy từ chỗ hộc dưới chân cần số của xe ô tô giao nộp cho công an.

Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Hải N là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH S trình bày: V dùng xe có tàng trữ ma túy thì Công ty không biết. Nay Công ty đã nhận lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35A – 070.53 nên anh không có ý kiến gì.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 19), lời khai của người làm chứng, lời khai của người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định số 123/KLGĐ – PC09 - MT ngày 18/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (bút lục số 27), cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 16 giờ 10 phút ngày 15/5/2020, bị cáo Phạm Hữu V có hành vi cất giữ trái phép 0,1745gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Hữu V đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Phạm Hữu V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự giác lấy ma túy giao nộp cho công an; bị cáo V được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3 vì đã có thành tích phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam (bút lục số 45) là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã được giáo dục, cải tạo, song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, phần đầu trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà lại phạm tội.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35A – 070.53 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH S, bị cáo Phạm Hữu V là lái xe của Công ty TNHH S, được giám đốc Công ty giao chiếc xe ô tô trên để thực hiện công việc chở khách theo hợp đồng đối với Công ty. Công ty không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe ô tô nêu trên cất giấu ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35A – 070.53 cho Công ty TNHH S là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc ví màu đen đã cũ; 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Phạm Hữu V và số tiền 480.000 đồng: Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho bị cáo thông qua chị Trần Thị H (người được bị cáo V ủy quyền) là đúng pháp luật.

Đối với số ma túy, loại Heroine còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 = 0,0537 gam và M2 = 0,0227 gam là vật cấm lưu hành; 01 mảnh giấy màu hồng; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng chữ in; 01 mảnh giấy bạc màu vàng đã bị than hóa một mặt; 01 bật lửa ga màu xanh đã cũ và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Phạm Hữu V đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo khai mua được của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở khu vực tổ 22, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đàn ông có đặc điểm như Vận đã khai là ai, ở đâu. Do vậy không có cơ sở để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Phạm Hữu V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Xử phạt: bị cáo Phạm Hữu V 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 15/5/2020.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì giấy dán kín niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 mảnh giấy màu hồng, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Phạm Hữu V;

+ 01 phong bì giấy dán kín niêm phong, bên ngoài ghi số 123/KLGD-PC09-MT, mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: chất bột màu trắng còn lại trong các mẫu giám định ký hiệu M1=0,0537gam, M2=0,0227 gam đều là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

+ 01 mảnh giấy bạc màu vàng đã bị than hóa;

+ 01 bật lửa ga màu xanh đã cũ.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Phạm Hữu V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 bản;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(đã ký)****Nguyễn Thị Phụng**